

Số: /TB-TKT Tân Kỳ, ngày tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc kiểm tra công tác cải cách hành chính
và kỷ luật kỷ cương trên địa bàn xã

Căn cứ Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 24/3/2026 của UBND xã Tân Kỳ về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2026; Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 24/3/2026 của UBND xã Tân Kỳ về kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương công vụ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc thành lập Tổ kiểm tra công tác cải cách hành chính và kỷ luật kỷ cương năm 2026;

Để triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch, Tổ kiểm tra công tác cải cách hành chính và kỷ luật kỷ cương năm 2026 thông báo về việc kiểm tra, cụ thể như sau:

1. Nội dung kiểm tra: Thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2026 và việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương công vụ đối với các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã.

(Hình thức kiểm tra thường xuyên và đột xuất, có lịch kiểm tra kèm theo).

2. Đối tượng kiểm tra: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã.

3. Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ kiểm tra, xây dựng báo cáo theo đề cương, gửi về Tổ kiểm tra trước thời gian kiểm tra 05 ngày *(Có Đề cương gửi kèm theo)*.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có công chức là thành viên Tổ kiểm tra tạo điều kiện để công chức, viên chức tham gia đầy đủ theo yêu cầu của Tổ kiểm tra.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Tổ kiểm tra để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, PCT. UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc;
- Tổ kiểm tra;
- Lưu: VT.

T.M TỔ KIỂM TRA
TỔ TRƯỞNG

CHỦ TỊCH UBND XÃ
Nguyễn Xuân Cường

LỊCH KIỂM TRA

(Kèm theo Thông báo số /TB-TKT ngày /4/2026 của Tổ kiểm tra)

STT	Đơn vị	Hình thức	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
I	Kiểm tra thường xuyên				
	Các cơ quan chuyên môn UBND xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trực tiếp	Ngày 17/4/2026	Phòng họp UBND xã	Gửi báo cáo chậm nhất trong ngày 13/4/2026
III	Kiểm tra đột xuất				
	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc	Trực tiếp	Từ tháng 4 đến tháng 11/2026	Tại các đơn vị	Dự kiến mỗi tháng 03 đơn vị

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2026

(Kèm theo Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 24/3/2026 của UBND xã Tân Kỳ)

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Việc triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại kế hoạch và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc triển khai công tác cải cách hành chính.

- Mức độ hoàn thành nhiệm vụ CCHC:

+ Tổng số nhiệm vụ trong kế hoạch: ... nhiệm vụ.

+ Số nhiệm vụ đã hoàn thành: ... nhiệm vụ.

+ Số nhiệm vụ đang thực hiện: ... nhiệm vụ.

- Báo cáo, cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giao năm 2026 (tính từ 01/01/2026 đến thời điểm báo cáo).

+ Tổng số nhiệm vụ được giao: ... nhiệm vụ.

+ Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn: ... nhiệm vụ.

+ Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn: ... nhiệm vụ.

+ Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành: ... nhiệm vụ.

- Những sáng kiến và cách làm hay, những điển hình, mô hình tốt trong đã được triển khai áp dụng.

- Việc xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch kiểm tra CCHC lồng ghép với kiểm tra kỷ luật, kỷ cương công vụ.

2. Thông tin, tuyên truyền

- Việc xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền

- Kết quả thực hiện kế hoạch: nội dung thông tin, tuyên truyền; các hình thức thông tin, tuyên truyền đã triển khai; mức độ hoàn thành kế hoạch.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật. Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:

+ Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra:..... %

+ Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra....

+ Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong....

- + Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát: %
- + Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát ...
- + Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong
- Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật tại các cơ quan, đơn vị....

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Việc ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện công tác kiểm soát TTHC của cơ quan, đơn vị.
- Việc rà soát, kiến nghị phương án đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị.
- Tiến độ, danh mục, nội dung TTHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước trên Cổng thông tin điện tử xã; tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.
- Tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận.... Trong đó:
 - + Số hồ sơ đã giải quyết...
 - + Số hồ sơ đã giải quyết đúng hạn...; đạt tỷ lệ ...%.
 - + Số hồ sơ quá hạn...
 - + Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến...
- Tỷ lệ thủ tục hành chính được đưa ra thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công ...%.
- Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ...%.
- Tỷ lệ hồ sơ được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công ...%.
- Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố ...%.
- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị được cập nhật, xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố hoặc trên Hệ thống do Bộ, ngành Trung ương quản lý%.
- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia... %.
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính ...%.
- Tỷ lệ cập kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử ...%.
- Tỷ lệ dữ liệu thông tin thủ tục hành chính được khai thác, tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa và kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin%.
- Phản ánh, kiến nghị (PAKN) về tiếp nhận và giải quyết TTHC, trong đó:
 - + Tổng số PAKN tiếp nhận...

- + Tổng số PAKN đã được giải quyết....
- Công tác truyền thông và sáng kiến, mô hình, giải pháp cải cách TTHC.
- Hình thức triển khai đo lường mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị.
- Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị.
- Tình hình triển khai các quy định của Chính phủ, UBND thành phố và UBND xã về tổ chức bộ máy.
- Tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc.
- Tình hình triển khai thực hiện quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị.
- Kết quả thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền của ngành, lĩnh vực trong cơ quan.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Số lượng cán bộ, công chức có mặt/Chỉ tiêu được phân bổ.
- Chất lượng, trình độ cán bộ, công chức, viên chức.
- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị (kết quả thực hiện quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; kiểm điểm và xử lý kỷ luật đối với công chức, viên chức, người lao động có hành vi sai phạm trong thực hiện nhiệm vụ công vụ (nếu có).
- Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (cử công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch).

5. Cải cách tài chính công

- Về thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan, đơn vị.
- Về thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập.
- Tổng thu/chi ngân sách địa phương
- Tình hình giải ngân vốn đầu tư công
- Việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.
- Việc ban hành kế hoạch và kết quả kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Việc ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của UBND xã: Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử,

Chính quyền số.

* Kết quả thực hiện:

- Về phát triển hạ tầng số quốc gia.
- Về phát triển nền tảng và hệ thống số quy mô quốc gia.
- Về phát triển dữ liệu số quốc gia.
- Về phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ thuộc phạm vi quản lý.
- Về phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRONG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

1. Những kết quả tích cực đã đạt được
2. Tồn tại, hạn chế

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRONG THỜI GIẠN TỚI

1. Công tác chỉ đạo điều hành.
2. Về cải cách thể chế.
3. Về cải cách TTHC.
4. Về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.
5. Về cải cách chế độ công vụ.
6. Về cải cách tài chính công.
7. Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với thành phố.
 2. Với Bộ, ngành Trung ương
- (Số liệu báo cáo tính từ 01/01/2026 đến thời điểm báo cáo).